VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng

Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng, có hiệu lực từ 15 tháng 02 năm 2014, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 34/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng, có hiệu lực từ 12 tháng 02 năm 2017

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12 tháng 11 năm 2012 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 99/2006/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

Căn cứ Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Nghị định số 107/2009/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/1013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 13/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về an toàn công trình dầu khí trên đất liền;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng như sau[1]:

---

[1] Thông tư số 34/2017/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18 tháng 8 năm 2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 13/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về an toàn công trình dầu khí trên đất liền;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí".

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), kho khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG (bao gồm cả kho đầu mối và kho tuyến sau).

2. Việc bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các dự án đầu tư xây dựng công trình kho ngoại quan hàng hóa; kho dầu thô, dầu nhờn, nhựa đường lỏng và các sản phẩm hóa dầu khác; bể xăng dầu và bồn chứa LPG của nhà máy lọc hóa dầu; bể xăng dầu tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu; trạm nạp nhiên liệu cho ô tô; trạm nạp LPG vào chai; bể chứa xăng dầu chỉ phục vụ nhu cầu của lực lượng vũ trang, nhu cầu nội bộ của doanh nghiệp; trạm cấp, bồn chứa LPG/LNG của các hộ tiêu thụ công nghiệp, chung cư, tòa nhà cao tầng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này[2].

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

a) Các tổ chức, cá nhân (chủ đầu tư) có dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến quản lý kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Bể chứa xăng dầu, bồn chứa LPG, bồn chứa LNG là các công trình xây dựng nhằm mục đích chứa xăng dầu, LPG, LNG và tuân thủ các quy định pháp luật về kỹ thuật, an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường.

---

[2] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 34/2017/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng, có hiệu lực từ 12 tháng 02 năm 2018.

2. Kho xăng dầu là khu vực tập trung một hoặc nhiều bể chứa xăng dầu phục vụ tồn trữ, cung ứng, phân phối xăng dầu.

3. Kho LPG, kho LNG là khu vực tập trung một hoặc nhiều bồn chứa LPG/LNG phục vụ tồn trữ, cung ứng, phân phối LPG/LNG.

4. Kho đầu mối xăng dầu, LPG/LNG là kho có khả năng tiếp nhận xăng dầu, LPG, LNG từ các phương tiện vận chuyển xăng dầu, LPG, LNG nhập khẩu hoặc từ các nhà máy lọc dầu hoặc qua hệ thống đường ống.

5. Kho tuyến sau xăng dầu/LPG/LNG là kho tiếp nhận xăng dầu, LPG, LNG từ các kho đầu mối.

6. Đầu tư xây dựng mới công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG là thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG tại địa điểm chưa có kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG.

7. Đầu tư mở rộng kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG là thực hiện dự án đầu tư xây dựng bổ sung tại kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG đã có sẵn nhằm tăng dung tích chứa của kho.

8. Chủ đầu tư là tổ chức, cá nhân thành lập doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, có đăng ký ngành nghề kinh doanh xăng dầu/LPG/LNG tại Việt Nam.

Chương II
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG

Điều 4. Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Trước khi lập dự án đầu tư công trình, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư mới/mở rộng xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG, bao gồm:

a) Văn bản đề nghị bổ sung quy hoạch đối với dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao có chứng thực Văn bản chấp thuận về địa điểm đầu tư của cấp có thẩm quyền tại địa phương;

c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đăng ký ngành nghề kinh doanh xăng dầu/LPG/LNG;

d) Báo cáo sơ bộ sự cần thiết của dự án đầu tư, cân đối cung cầu xăng dầu/LPG/NLG khu vực, sự phù hợp về về địa điểm, quy mô; dung tích; các yêu cầu về kỹ thuật an toàn: Phương án phòng cháy, chữa cháy, phương án bảo vệ môi trường, khoảng cách an toàn công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG; tiến độ của dự án đầu tư; tính toán phương án kinh doanh và hiệu quả dự án đầu tư;

đ) Phương án công nghệ dự kiến áp dụng, các thiết bị công nghệ chính đối với công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG;

e) Hệ thống kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật chủ yếu của công trình;

g) Phương án thu xếp vốn đầu tư;

h) Bản sao có chứng thực cam kết tài trợ vốn vay của ngân hàng, tổ chức tín dụng (nếu có);

i) Bản sao có chứng thực báo cáo tài chính doanh nghiệp ba (3) năm gần nhất doanh nghiệp đã hoạt động trên ba (3) năm, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hai (2) năm gần nhất hoặc một (1) năm gần nhất đối với doanh nghiệp mới hoạt động được hai (2) năm hoặc một (1) năm. Doanh nghiệp mới thành lập hoặc hoạt động dưới một (1) năm không phải nộp báo cáo tài chính doanh nghiệp;

k) Danh mục các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) đã được áp dụng hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương phù hợp với quy định pháp luật hiện hành;

l) Các bản vẽ thiết kế chủ yếu của công trình (bản vẽ mặt bằng, bản vẽ sơ đồ công nghệ, bản vẽ kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực (giao thông, đô thị...).

3. Số lượng bộ hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư mới/mở rộng xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG phải nộp cho Hội đồng thẩm định được quy định như sau:

a) Trường hợp Hội đồng thẩm định do Bộ Công Thương thành lập, số bộ Hồ sơ phải nộp là mười một (11) bộ, trong đó một (1) bộ hồ sơ bao gồm các tài liệu

hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này và mười (10) bộ là bản chụp từ bộ hồ sơ gốc;

b) Trường hợp Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập, số bộ Hồ sơ phải nộp là chín (9) bộ, trong đó một (1) bộ bao gồm các tài liệu hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này và tám (8) bộ là bản chụp từ bộ Hồ sơ gốc.

Điều 5. Nguyên tắc xem xét đề nghị thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

Trường hợp cùng một thời điểm có từ hai (2) doanh nghiệp trở lên xin bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG trên cùng một địa bàn vào quy hoạch thì thứ tự ưu tiên thẩm định và phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch được xem xét theo thứ tự các tiêu chí như sau:

1. Hiệu quả đầu tư: Ưu tiên cho doanh nghiệp chứng minh được dự án có hiệu quả hơn.

2. Hình thức đầu tư: Ưu tiên cho doanh nghiệp có Dự án đầu tư mở rộng kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG.

3. Quy mô, khả năng tài chính và uy tín của doanh nghiệp: Ưu tiên cho doanh nghiệp có quy mô lớn hơn, khả năng tài chính lành mạnh hơn và uy tín cao hơn.

4. Chủ đầu tư: Ưu tiên cho doanh nghiệp đầu mối và doanh nghiệp có trụ sở tại địa phương nơi triển khai dự án.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch

1. Thẩm quyền thẩm định Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG:

a) Bộ Công Thương thẩm định các Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa từ 5.000m^3 trở lên, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa từ 5.000m^3 trở lên, kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa từ 5.000m^3 trở lên;

b) Sở Công Thương thẩm định các Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa trên 210 m^3 đến dưới 5.000 m^3, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m^3, kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m^3.

2. Thẩm quyền phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG:

a) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa từ 100.000 m^3 trở lên, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa từ 10.000 m^3 trở lên, kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa từ 100.000 m^3 trở lên;

b) Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa từ 5.000 m^3 đến dưới 100.000 m^3, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa từ 5.000 m^3 đến dưới 10.000 m^3, kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa từ 5.000 m^3 đến dưới 100.000 m^3 và phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG khác thuộc quy hoạch phát triển xăng dầu, LPG, LNG do Bộ Công Thương lập và phê duyệt;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu với tổng dung tích các bể chứa trên 210 m^3 đến dưới 5.000 m^3, kho LPG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m^3, kho LNG với tổng dung tích các bồn chứa dưới 5.000 m^3 thuộc quy hoạch phát triển xăng dầu, LPG, LNG do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập và phê duyệt.

Điều 7. Hội đồng thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Hội đồng thẩm định do Bộ Công Thương thành lập: Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

2. Hội đồng thẩm định do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư này.

3. Số lượng thành viên tối thiểu, thành phần và cơ cấu của Hội đồng thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thẩm định có thể thuê các tổ chức tư vấn, cá nhân có năng lực tham gia để phục vụ công tác thẩm định.

Điều 8. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Chủ đầu tư nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư mới/mở rộng xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Trường hợp Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch có trách nhiệm gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư đề nghị bổ sung hồ sơ.

Trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của Chủ đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch có trách nhiệm trình Bộ trưởng Bộ Công Thương (đối với quy hoạch bổ sung, điều chỉnh thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Công Thương) hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với quy hoạch bổ sung, điều chỉnh thuộc thẩm quyền thẩm định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định theo quy định tại Điều 7 Thông tư này.

3. Lấy ý kiến trong quá trình tổ chức thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

a) Trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch có trách nhiệm gửi hồ sơ thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG tới các thành viên Hội đồng thẩm định để lấy ư kiến;

b) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG, các thành viên Hội đồng thẩm định phải gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản tới đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch để tổng hợp.

4. Họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

a) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến và trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc tổ chức họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG;

b) Điều kiện tiến hành họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG: Có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng thẩm định, một (1) Ủy viên phản biện và Ủy viên thường trực Hội đồng thẩm định;

c) Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định việc mời đại biểu không phải là thành viên Hội đồng thẩm định tham dự cuộc họp thẩm định. Đại biểu được mời tham gia ý kiến tại cuộc họp nhưng không được biểu quyết.

5. Các văn bản được thông qua tại cuộc họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG bao gồm:

a) Biên bản cuộc họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Biên bản kiểm phiếu đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG của Hội đồng thẩm định;

6. Biểu quyết dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG đề nghị bổ sung, điều chỉnh vào quy hoạch của Hội đồng thẩm định.

a) Hội đồng thẩm định biểu quyết dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG bổ sung, điều chỉnh vào quy hoạch bằng Phiếu biểu quyết

của các thành viên Hội đồng thẩm định theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Kết quả biểu quyết dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG bổ sung, điều chỉnh vào quy hoạch được tổng hợp theo nguyên tắc:

- Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự cuộc họp thẩm định, nhưng không ít hơn năm mươi phần trăm (50%) số thành viên tại cuộc họp thẩm định biểu quyết đồng ý bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG;

- Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG phải chỉnh sửa, bổ sung về nội dung khi có ít nhất một yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung.

7. Hoàn chỉnh Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG và trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

a) Trên cơ sở kết quả biểu quyết bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG và các văn bản được thông qua tại cuộc họp thẩm định xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG theo quy định tại khoản 5, 6 Điều này, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch yêu cầu Chủ đầu tư hoàn chỉnh Hồ sơ đối với trường hợp có ít nhất một ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung về nội dung;

b) Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ dự án đã được Chủ đầu tư hoàn chỉnh theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 6 xem xét, phê duyệt Quyết định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch. Trường hợp không bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG, đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phải có văn bản thông báo cho Chủ đầu tư và nêu rõ lý do;

c) Trường hợp Hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với các dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thuộc thẩm

quyền thẩm định của Sở Công Thương và thẩm quyền phê duyệt của Bộ Công Thương theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư này. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ khi nhận được Hồ sơ, Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, thẩm định báo cáo kết quả của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh trước khi trình Lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch theo quy định. Trường hợp không chấp thuận bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phải thông báo cho Sở Công Thương và nêu rõ lý do.

Chương III
QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG

Điều 9. Quản lý dự án đầu tư công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG[3]

1. Việc thực hiện quản lý dự án đầu tư công trình xây mới, sửa chữa, cải tạo, nâng công suất kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG phải căn cứ theo quy hoạch được duyệt, tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng tại Luật Xây dựng, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

2. Quản lý chất lượng công trình và bảo trì công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và tuân thủ các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn đối với công trình công nghiệp dầu khí.

3. Các quy định an toàn công trình dầu khí đối với quản lý dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG được thực hiện từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến khi đưa công trình vào sử dụng, đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành công trình.

---

[3] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 34/2017/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng, có hiệu lực từ 12 tháng 02 năm 2018.

a) Khoảng cách an toàn đối với công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG phải được xem xét và tính toán sơ bộ khi lựa chọn địa điểm đầu tư và được nêu cụ thể trong nhiệm vụ thiết kế công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG, phù hợp với quy định tại Nghị định số 13/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về an toàn công trình dầu khí trên đất liền;

b) Tài liệu quản lý an toàn đối với công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG được lập và chấp thuận theo quy định tại Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí;

c) Kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thực hiện đánh giá định lượng rủi ro theo quy định tại Thông tư số 50/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 11:2012/BCT về mức độ rủi ro chấp nhận được trong đánh giá định lượng rủi ro cho các hoạt động dầu khí, xăng dầu, hóa chất và nhiệt điện;

d) Tài liệu quản lý an toàn của công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG được chấp thuận là căn cứ để thẩm định, phê duyệt thiết kế sau thiết kế cơ sở.

4. Phân loại dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG.

a) Theo quy mô gồm dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án nhóm B và dự án nhóm C.

- Dự án quan trọng quốc gia: theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công;
- Dự án nhóm A: có tổng mức đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên;
- Dự án nhóm B: có tổng mức đầu tư từ 60 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng;
- Dự án nhóm C: có tổng mức đầu tư từ dưới 60 tỷ đồng.

b) Đối với dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất) chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật;

c) Theo nguồn vốn sử dụng gồm dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách và dự án sử dụng vốn khác.

5. Phân cấp công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG để quản lý dự án đầu tư, xác định thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình và xác định năng lực của các cá nhân, tổ chức hoạt động xây dựng tham gia vào quá trình quản lý và thực hiện dự án như sau:

a) Kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG có tổng dung tích chứa trên 100.000 m^3: Công trình cấp đặc biệt;

b) Kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG có tổng dung tích chứa từ 5.000 m^3 đến 100.000 m^3: Công trình cấp I;

c) Kho xăng dầu có tổng dung tích chứa từ 210 m^3 đến 5.000 m^3; kho LPG, kho LNG có tổng dung tích chứa dưới 5.000m^3: Công trình cấp II;

d) Kho xăng dầu có tổng dung tích chứa dưới 210 m^3: Công trình cấp III.

6. Nội dung thực hiện đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Chấm dứt thực hiện dự án

1. Sau mười hai (12) tháng kể từ khi có Quyết định bổ sung quy hoạch kho xăng dầu/LPG/LNG đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ đầu tư không lập Báo cáo đầu tư xây dựng công trình, khởi công xây dựng hạng mục chính của công trình thì Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư trừ trường hợp có lý do chính đáng, được cấp có thẩm quyền chấp nhận việc tạm ngừng hoặc giãn tiến độ thực hiện dự án.

2. Việc chấp nhận tạm ngừng hoặc giãn tiến độ của dự án chỉ được thực hiện một (1) lần và tối đa không quá mười hai (12) tháng.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo, kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao dự án đã thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư cho nhà đầu tư khác thực hiện.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch[4]

[4] Điểm c, điểm d, điểm đ khoản ngày được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 34/2017/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng, có hiệu lực từ 12 tháng 02 năm 2018.

a) Là đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của Bộ Công Thương;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất khi cần thiết đối với việc triển khai thực hiện quy hoạch phát triển xăng dầu, kho LPG, kho LNG đã được phê duyệt và các quy định của Thông tư này trên phạm vi cả nước, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm;

c) Là cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Công Thương, tổ chức thực hiện thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng, quản lý chất lượng đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG theo thẩm quyền.

d) Tổ chức kiểm tra định kỳ theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình và kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG.

đ) Báo cáo định kỳ về nội dung thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng; kế hoạch kiểm tra, kết quả kiểm tra công tác quản lý chất lượng và chất lượng các công trình xây dựng kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG để gửi Bộ Xây dựng tổng hợp.”

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương[5]

a) Là đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thuộc thẩm quyền thẩm định hoặc phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương kiểm tra việc triển khai thực hiện quy hoạch phát triển xăng dầu, kho LPG, kho LNG đã được phê duyệt và các quy định của Thông tư này trên địa bàn; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, báo cáo Bộ Công Thương trong trường hợp cần thiết;

---

[5] Điểm c, điểm d khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 34/2017/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng, có hiệu lực từ 12 tháng 02 năm 2018.

c) Tổ chức thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế sau thiết kế cơ sở và dự toán; kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình và công tác nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG trên địa bàn theo thẩm quyền.

d) Báo cáo định kỳ về nội dung thẩm định dự án, thiết kế, dự toán và quản lý chất lượng công trình của các cá nhân, tổ chức tham gia xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG theo quy định và gửi Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương để tổng hợp, theo dõi.

Điều 12. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

Chủ đầu tư xây dựng kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG được bổ sung quy hoạch chịu trách nhiệm về pháp lý và vật chất trước pháp luật đối với những vi phạm các quy định của Thông tư này.

Điều 13. Chế độ báo cáo thực hiện dự án

1. Báo cáo định kỳ

a) Hàng năm trước ngày 15 tháng 01, Chủ đầu tư phải có báo cáo về tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thuộc danh mục dự án đầu tư trong Quy hoạch phát triển xăng dầu, kho LPG, kho LNG đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt gửi Sở Công Thương để quản lý, theo dõi thực hiện;

b) Hàng năm trước ngày 31 tháng 01, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thuộc danh mục dự án đầu tư trong Quy hoạch phát triển xăng dầu, kho LPG, kho LNG đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có trách nhiệm báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án gửi Bộ Công Thương để quản lý, theo dõi thực hiện.

2. Báo cáo đột xuất: Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư, Sở Công Thương có trách nhiệm báo cáo về tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thuộc danh mục dự án đầu tư trong Quy hoạch phát triển xăng dầu, kho LPG, kho LNG đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Hiệu lực thi hành[6]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2014 và thay thế Quyết định số 422/2003/QĐ-BTM ngày 11 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế đầu tư xây dựng kho xăng dầu trên phạm vi cả nước.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 08/VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2018

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

---

[6] Điều 2 Thông tư số 34/2017/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng, có hiệu lực từ 12 tháng 02 năm 2018 quy định như sau:

*"**Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 02 năm 2018.

2. *Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.*

PHỤ LỤC I

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG VÀO QUY HOẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)

TÊN CHỦ ĐẦU TƯ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số..... V/v đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch	....(1)....., *ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi:...(2)..

Thực hiện quy định về trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch tại Thông tư số...../2013/TT-BCT ngày... tháng.... năm..... của Bộ trưởng Bộ Công Thương, *(Tên Chủ đầu tư)* trình (2) Hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào quy hoạch (3).

I. Thông tin chung về dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

1. Tên dự án
2. Tên Chủ đầu tư và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ...)
3. Địa điểm đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG
4. Quy mô, dung tích kho
5. Nguồn vốn đầu tư
6. Các thông tin khác liên quan (nếu có).

II. Danh mục Hồ sơ đề nghị bổ sung dự án đầu tư kho xăng dầu/LPG/LNG vào Quy hoạch (3) (Theo khoản 2 Điều 4 Thông tư).

(Tên Chủ đầu tư) trình...(2)... xem xét bổ sung điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG nêu trên vào quy hoạch (3) hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:.....	**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký tên, họ tên và đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Địa phương nơi đóng trụ sở chính của chủ đầu tư.

(2) Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân/Sở Công Thương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(3) Tên Quy hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

PHỤ LỤC II

SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỐI THIỂU, THÀNH PHẦN, CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH XEM XÉT BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)

Cơ quan đầu mối thẩm định bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch	Số lượng thành viên tối thiểu	Thành phần tham gia	Cơ cấu
Bộ Công Thương	Mười một (11)	- Đại diện các Bộ, ngành có liên quan (cấp Vụ trở lên) - Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG đề nghị xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch (cấp Lãnh đạo Sở trở lên). - Đại diện các đơn vị liên quan thuộc Bộ Công Thương (cấp Vụ). - Một số chuyên gia am hiểu lĩnh vực có liên quan.	- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Bộ Công Thương - Hai (2) Ủy viên phản biện là chuyên gia trong lĩnh vực liên quan đến ngành, lĩnh vực, sản phẩm xăng dầu/LPG/LNG và có kinh nghiệm trong công tác quy hoạch với ít nhất bốn (4) năm kinh nghiệm nếu có bằng đại học; hai (2) năm kinh nghiệm nếu có bằng thạc sỹ; một (1) năm kinh nghiệm nếu có bằng tiến sỹ. - Một (1) Ủy viên thường trực Hội đồng là lãnh đạo đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch - Các ủy viên Hội đồng.

Cơ quan đầu mối thẩm định bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch	Số lượng thành viên tối thiểu	Thành phần tham gia	Cơ cấu
Sở Công Thương	Chín (9)	- Đại diện các Sở, ngành liên quan (Lãnh đạo cấp Phòng trở lên). - Đại diện Ủy ban nhân dân huyện nơi có dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG đề nghị xem xét bổ sung, điều chỉnh quy hoạch (cấp Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện) - Đại diện các đơn vị liên quan thuộc Sở Công Thương (cấp Phòng). - Một số chuyên gia am hiểu lĩnh vực có liên quan.	- Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Sở Công Thương - Hai (2) Ủy viên phản biện là chuyên gia trong lĩnh vực liên quan đến ngành, lĩnh vực, sản phẩm xăng dầu/LPG/LNG và có kinh nghiệm trong công tác quy hoạch với ít nhất ba (3) năm kinh nghiệm nếu có bằng đại học; hai (2) năm kinh nghiệm nếu có bằng thạc sỹ; một (1) năm kinh nghiệm nếu có bằng tiến sỹ. - Một (1) Ủy viên thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Quản lý Thương mại Sở Công Thương. - Các ủy viên Hội đồng.

PHỤ LỤC III

MẪU BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH XEM XÉT BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)

Đơn vị:.....(1).....
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(2)....., ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
Xem xét bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào Quy hoạch (3)

A. Những thông tin chung:

1. Tên dự án:.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định số..... ngày... tháng.... năm..... của Bộ trưởng Bộ Công Thương/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Ngày họp: Ngày.... tháng... năm.....

4. Địa điểm:.....

5. Thành phần:

- Gồm.... thành viên Hội đồng thẩm định do Ông..... làm Chủ tịch Hội đồng (danh sách Hội đồng thẩm định xem Quyết định đính kèm).

+ Số thành viên Hội đồng thẩm định có mặt:.....;

+ Số thành viên vắng mặt:..... lý do vắng mặt:.....

Thành viên được ủy quyền:.....

- Đại biểu tham dự:.....

B. Nội dung làm việc của Hội đồng thẩm định

- Thư ký Hội đồng nêu lý do buổi họp và đọc Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.

- Chủ đầu tư báo cáo những nội dung chính của dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG đề nghị bổ sung, điều chỉnh vào quy hoạch (3).

- Thư ký Hội đồng đọc Báo cáo thẩm tra dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG (Báo cáo thẩm tra dự án do đơn vị thường trực thẩm định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch (Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương/Phòng Quản lý Thương mại, Sở Công Thương) chủ trì xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng thông qua trước khi tổ chức họp Hội đồng thẩm định).

- Các thành viên Hội đồng thẩm định phát biểu ý kiến về nội dung dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG.

- Các đại biểu tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến về nội dung dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG.

- Thư ký Hội đồng gửi phiếu nhận xét, đánh giá tới các thành viên Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng thẩm định gửi lại phiếu nhận xét, đánh giá dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG đề nghị bổ sung, điều chỉnh vào quy hoạch (3).

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định kết luận:

+ Sự phù hợp của dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG.....

.....

.....

+ Sự chưa phù hợp của dự án đầu tư kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG

.....

.....

+ Những nội dung trong Báo cáo đầu tư cần chỉnh sửa.....

.....

.....

*** Kết quả bỏ phiếu đánh giá:**

Hội đồng thẩm định đã đánh giá thông qua dự án bằng cách bỏ phiếu:

• Số phiếu phát ra:..... phiếu

• Số phiếu thu về:..... phiếu

• Số phiếu hợp lệ:..... phiếu

• Kết quả đánh giá:

- Bổ sung, điều chỉnh dự án vào quy hoạch:..... phiếu.

- Bổ sung, điều chỉnh dự án vào quy hoạch với điều kiện bổ sung, hoàn thiện:..... phiếu.

- Không bổ sung, điều chỉnh dự án vào quy hoạch:..... phiếu.

- Đánh giá chung: Bổ sung, điều chỉnh dự án vào Quy hoạch (3)/Bổ sung, điều chỉnh dự án vào Quy hoạch (3) với điều kiện bổ sung, hoàn thiện Báo cáo dự án đầu tư/Không bổ sung, điều chỉnh dự án vào Quy hoạch (3)./.

Thư ký Hội đồng	**Chủ tịch Hội đồng**
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Cơ quan được giao tổ chức thẩm định xem xét, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch.

(2) Địa phương nơi tổ chức phiên họp thẩm định.

(3) Tên Quy hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

PHỤ LỤC IV

MẪU PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH XEM XÉT BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)

Đơn vị:.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....(2)...., ngày..... tháng..... năm .....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH XEM XÉT BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG VÀO QUY HOẠCH (3)

1. Họ và tên người đánh giá:.....
2. Chức vụ và đơn vị công tác:.....
.....
3. Chức danh trong Hội đồng:..... (theo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định xem xét, bổ sung, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch (3) số... ngày... tháng... năm ....
4. Ý kiến biểu quyết đánh giá

4.1. Bổ sung, điều chỉnh dự án kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch không cần chỉnh sửa, bổ sung: □

4.2. Bổ sung, điều chỉnh dự án kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung: □

4.3. Không bổ sung, điều chỉnh dự án kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG vào quy hoạch: □

Lý do không bổ sung, điều chỉnh quy hoạch.….....
.....

5. Kiến nghị đối với các cơ quan có liên quan, chủ đầu tư, đơn vị thường trực thẩm định điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và Người phê duyệt quy hoạch (nếu có)./.

NGƯỜI BIỂU QUYẾT ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Cơ quan được giao tổ chức thẩm định xem xét, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch.

(2) Địa phương nơi tổ chức phiên họp thẩm định.

(3) Tên Quy hoạch đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

PHỤ LỤC V[7]
NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHO XĂNG DẦU, KHO LPG, KHO LNG

(Kèm theo Thông tư số 34/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương)

Việc đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho LPG, kho LNG thực hiện theo Luật Xây dựng và đảm bảo các quy định về an toàn công trình dầu khí với nội dung thực hiện như sau:

I. Giai đoạn Chuẩn bị đầu tư

1. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (nếu có).

2. Lập và phê duyệt nhiệm vụ thiết kế (theo quy định tại Điều 18 Nghị định 46/2015/NĐ-CP) làm căn cứ để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình, lập thiết kế xây dựng công trình.

3. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng để xem xét, quyết định đầu tư xây dựng.

4. Các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án.

II. Giai đoạn thực hiện dự án

1. Thực hiện việc giao đất hoặc thuê đất (nếu có).

2. Chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có).

3. Khảo sát xây dựng.

4. Lập, trình chấp thuận và ban hành các tài liệu về quản lý an toàn.

5. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng.

6. Cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có Giấy phép xây dựng).

7. Tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng.

8. Thi công xây dựng công trình.

9. Giám sát thi công xây dựng.

10. Tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành.

11. Nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành.

12. Bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

13. Vận hành, chạy thử và thực hiện các công việc cần thiết khác.

III. Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình vào sử dụng:

1. Quyết toán hợp đồng xây dựng.

2. Bảo hành công trình xây dựng./.

---

[7] Được bổ sung tại Phụ lục Thông tư số 34/2017/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng, có hiệu lực từ 12 tháng 02 năm 2018.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng